

Số: 2120/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2017
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 6884/TB-STC ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017 đối với Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Chữ Xuân Dũng

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 2420/QĐ-SGDĐT ngày 08/10/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	408.062	408.062			
1	Số thu phí, lệ phí	5	5			
1.1	Lệ phí		0			
1.2	Phí	5	5			
	Phí xác minh giấy tờ tài liệu	5	5			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		0			
3	Thu sự nghiệp khác	408.057	408.057			
B	Chi từ nguồn thu được để lại	369.623	369.623	64.410	15.290	24.666
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3	3	0	0	0
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		0	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3	0			
1.2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		0			

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
3	Hoạt động sự nghiệp khác	369.620	369.620	64.410	15.290	24.666
C	Số thu nộp NSNN	3.684	3.684	0	0	0
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2	2			
1.1	Lệ phí		0			
1.2	Phí	2	2			
	Phí xác minh giấy tờ tài liệu	2	2			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		0			
3	Hoạt động sự nghiệp khác	3.682	3.682			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	1.517.974	1.517.974	913.771	111.522	108.974
1	Chi quản lý hành chính	26.625	26.625	14.376	2.678	2.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22.791	22.791	13.879	365	2.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.834	3.834	497	2.313	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.491.349	1.491.349	899.395	108.844	106.974
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.232.651	1.232.651	894.912	19.375	106.974
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	258.698	258.698	4.483	89.469	

Biểu số 5 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 2120/QĐ-SGD&ĐT ngày 08/10/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Trường Mẫu giáo Mầm non B Hà Nội		Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị		Trường Tiểu học Bình Minh		Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	11.717	11.717	20.205	20.205	3.077	3.077	4.512	4.512
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	11.717	11.717	20.205	20.205	3.077	3.077	4.512	4.512
B	Chi từ nguồn thu được để lại	10.604	10.604	20.205	20.205	2.900	2.900	4.117	4.117
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường Mẫu giáo Mầm non B Hà Nội		Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị		Trường Tiểu học Bình Minh		Trường PTCS Nguyễn Đình Chiều	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
3	Hoạt động sự nghiệp khác	10.604	10.604	20.205	20.205	2.900	2.900	4.117	4.117
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
H	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.297	4.297	6.770	6.770	4.630	4.630	12.011	12.011
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.297	4.297	6.770	6.770	4.630	4.630	12.011	12.011
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.297	4.297	3.657	3.657	4.160	4.160	11.578	11.578
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	3.113	3.113	470	470	433	433

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường PTCS Xã Đàn		Trường THPT Đống Đa		Trường THPT Kim Liên		Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.528	1.528	5.057	5.057	1.623	1.623	1.863	1.863
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.528	1.528	5.057	5.057	1.623	1.623	1.863	1.863
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.999	1.999	4.271	4.271	1.049	1.049	1.404	1.404
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường PTCS Xã Đàn		Trường THPT Đống Đa		Trường THPT Kim Liên		Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.999	1.999	4.271	4.271	1.049	1.049	1.404	1.404
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.957	7.957	12.447	12.447	12.983	12.983	13.346	13.346
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7.957	7.957	12.447	12.447	12.983	12.983	13.346	13.346
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.685	6.685	11.475	11.475	12.980	12.980	12.449	12.449
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.272	1.272	972	972	3	3	897	897

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Quang Trung - Đống Đa		Trường THPT Vân Nội		Trường THPT Cổ Loa		Trường THPT Liên Hà	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	3.499	3.499	2.786	2.786	2.576	2.576	1.506	1.506
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	3.499	3.499	2.786	2.786	2.576	2.576	1.506	1.506
B	Chi từ nguồn thu được để lại	3.161	3.161	2.516	2.516	2.608	2.608	1.426	1.426
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Quang Trung - Đống Đa		Trường THPT Vân Nội		Trường THPT Cổ Loa		Trường THPT Liên Hà	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	3.161	3.161	2.516	2.516	2.608	2.608	1.426	1.426
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.169	12.169	11.618	11.618	11.622	11.622	11.121	11.121
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	12.169	12.169	11.618	11.618	11.622	11.622	11.121	11.121
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.163	12.163	11.467	11.467	10.932	10.932	10.999	10.999
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6	6	151	151	690	690	122	122

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Đông Anh		Trường THPT Sóc Sơn		Trường THPT Kim Anh		Trường THPT Trung Giã	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.204	1.204	3.182	3.182	1.131	1.131	2.277	2.277
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.204	1.204	3.182	3.182	1.131	1.131	2.277	2.277
B	Chi từ nguồn thu được để lại	971	971	2.986	2.986	1.011	1.011	2.084	2.084
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Đông Anh		Trường THPT Sóc Sơn		Trường THPT Kim Anh		Trường THPT Trung Giã	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	971	971	2.986	2.986	1.011	1.011	2.084	2.084
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.633	8.633	10.620	10.620	10.433	10.433	8.959	8.959
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.633	8.633	10.620	10.620	10.433	10.433	8.959	8.959
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.621	8.621	10.338	10.338	9.332	9.332	8.413	8.413
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12	12	282	282	1.101	1.101	546	546

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Đa Phúc		Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm		Trường THPT Việt Đức		Trường THPT Chu Văn An	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	3.802	3.802	2.276	2.276	2.994	2.994	5.434	5.434
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	3.802	3.802	2.276	2.276	2.994	2.994	5.434	5.434
B	Chi từ nguồn thu được để lại	3.345	3.345	1.928	1.928	2.013	2.013	3.375	3.375
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Đa Phúc		Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm		Trường THPT Việt Đức		Trường THPT Chu Văn An	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	3.345	3.345	1.928	1.928	2.013	2.013	3.375	3.375
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	2	2
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	2	2
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.111	11.111	12.700	12.700	12.831	12.831	26.719	26.719
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.111	11.111	12.700	12.700	12.831	12.831	26.719	26.719
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.007	10.007	12.699	12.699	12.737	12.737	22.304	22.304
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.104	1.104	1	1	94	94	4.415	4.415

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Tây Hồ		Trường THPT Phan Đình Phùng		Trường THPT Phạm Hồng Thái		Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	3.404	3.404	7.881	7.881	1.626	1.626	10.789	10.789
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	3.404	3.404	7.881	7.881	1.626	1.626	10.789	10.789
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.892	2.892	6.836	6.836	1.267	1.267	3.591	3.591
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Tây Hồ		Trường THPT Phan Đình Phùng		Trường THPT Phạm Hồng Thái		Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.892	2.892	6.836	6.836	1.267	1.267	3.591	3.591
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	3.446	3.446
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	3.446	3.446
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.617	11.617	14.077	14.077	10.405	10.405	10.122	10.122
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.617	11.617	14.077	14.077	10.405	10.405	10.122	10.122
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.327	10.327	13.028	13.028	10.402	10.402	10.048	10.048
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.290	1.290	1.049	1.049	3	3	74	74

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam		Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		Trường THPT Nhân Chính		Trường THPT Yên Hoà	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	5.531	5.531	4.411	4.411	2.548	2.548	1.342	1.342
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	5.531	5.531	4.411	4.411	2.548	2.548	1.342	1.342
B	Chi từ nguồn thu được để lại	7.851	7.851	3.621	3.621	1.903	1.903	1.188	1.188
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam		Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		Trường THPT Nhân Chính		Trường THPT Yên Hoà	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	7.851	7.851	3.621	3.621	1.903	1.903	1.188	1.188
C	Số thu nộp NSNN	17	17	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	17	17	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	36.324	36.324	11.420	11.420	8.981	8.981	9.800	9.800
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	36.324	36.324	11.420	11.420	8.981	8.981	9.800	9.800
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	30.880	30.880	10.571	10.571	8.978	8.978	9.795	9.795
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.444	5.444	849	849	3	3	5	5

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan		Trường THPT Ngọc Hồi		Trường THPT Hoàng Văn Thụ		Trường THPT Ngô Thị Nhậm	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	3.891	3.891	3.158	3.158	4.442	4.442	5.031	5.031
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	3.891	3.891	3.158	3.158	4.442	4.442	5.031	5.031
B	Chi từ nguồn thu được để lại	3.507	3.507	2.800	2.800	3.899	3.899	4.808	4.808
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan		Trường THPT Ngọc Hồi		Trường THPT Hoàng Văn Thụ		Trường THPT Ngô Thị Nhậm	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	3.507	3.507	2.800	2.800	3.899	3.899	4.808	4.808
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.775	11.775	10.975	10.975	10.498	10.498	11.583	11.583
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.775	11.775	10.975	10.975	10.498	10.498	11.583	11.583
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.757	11.757	10.079	10.079	10.489	10.489	10.693	10.693
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18	18	896	896	9	9	890	890

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Thăng Long		Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng		Trường THPT Trần Nhân Tông		Trường THPT Trương Định	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.779	1.779	2.092	2.092	2.589	2.589	1.481	1.481
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.779	1.779	2.092	2.092	2.589	2.589	1.481	1.481
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.190	1.190	1.921	1.921	1.743	1.743	1.261	1.261
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Thăng Long		Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng		Trường THPT Trần Nhân Tông		Trường THPT Trương Định	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.190	1.190	1.921	1.921	1.743	1.743	1.261	1.261
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.965	11.965	11.640	11.640	12.477	12.477	11.221	11.221
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.965	11.965	11.640	11.640	12.477	12.477	11.221	11.221
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.962	11.962	11.635	11.635	12.296	12.296	11.210	11.210
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3	3	5	5	181	181	11	11

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm		Trường THPT Yên Viên		Trường THPT Dương Xá		Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.182	2.182	2.300	2.300	1.645	1.645	3.559	3.559
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.182	2.182	2.300	2.300	1.645	1.645	3.559	3.559
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.568	2.568	2.058	2.058	1.520	1.520	3.061	3.061
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm		Trường THPT Yên Viên		Trường THPT Dương Xá		Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.568	2.568	2.058	2.058	1.520	1.520	3.061	3.061
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.487	10.487	11.209	11.209	10.738	10.738	10.369	10.369
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.487	10.487	11.209	11.209	10.738	10.738	10.369	10.369
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.425	10.425	9.713	9.713	10.215	10.215	9.771	9.771
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	62	62	1.496	1.496	523	523	598	598

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều		Trường THPT Lý Thường Kiệt		Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai		Trường THPT Xuân Đình	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.579	1.579	1.551	1.551	5.970	5.970	2.419	2.419
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.579	1.579	1.551	1.551	5.970	5.970	2.419	2.419
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.093	1.093	1.429	1.429	5.659	5.659	1.885	1.885
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều		Trường THPT Lý Thường Kiệt		Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai		Trường THPT Xuân Đỉnh	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.093	1.093	1.429	1.429	5.659	5.659	1.885	1.885
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.361	11.361	7.763	7.763	10.406	10.406	10.005	10.005
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.361	11.361	7.763	7.763	10.406	10.406	10.005	10.005
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.358	11.358	7.276	7.276	9.916	9.916	9.990	9.990
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3	3	487	487	490	490	15	15

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Đại Mỗ		Trường THPT Thượng Cát		Trường THPT Xuân Giang		Trường THPT Minh Phú	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.885	2.885	4.566	4.566	1.728	1.728	2.546	2.546
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.885	2.885	4.566	4.566	1.728	1.728	2.546	2.546
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.660	2.660	4.368	4.368	1.617	1.617	2.477	2.477
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Đại Mỗ		Trường THPT Thượng Cát		Trường THPT Xuân Giang		Trường THPT Minh Phú	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.660	2.660	4.368	4.368	1.617	1.617	2.477	2.477
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.336	8.336	9.056	9.056	8.164	8.164	7.124	7.124
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.336	8.336	9.056	9.056	8.164	8.164	7.124	7.124
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.367	7.367	8.375	8.375	7.968	7.968	6.821	6.821
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	969	969	681	681	196	196	303	303

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Cầu Giấy		Trường THPT Trung Văn		Trường THPT Mê Linh		Trường THPT Tự Lập	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.186	2.186	4.378	4.378	1.767	1.767	1.913	1.913
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.186	2.186	4.378	4.378	1.767	1.767	1.913	1.913
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.910	1.910	4.171	4.171	1.709	1.709	1.888	1.888
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Cầu Giấy		Trường THPT Trung Văn		Trường THPT Mê Linh		Trường THPT Tự Lập	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.910	1.910	4.171	4.171	1.709	1.709	1.888	1.888
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.200	11.200	8.981	8.981	9.678	9.678	8.977	8.977
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.200	11.200	8.981	8.981	9.678	9.678	8.977	8.977
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.613	10.613	8.348	8.348	9.507	9.507	6.670	6.670
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	587	587	633	633	171	171	2.307	2.307

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Quang Minh		Trường THPT Tiến Thịnh		Trường THPT Tiền Phong		Trường THPT Yên Lãng	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.443	1.443	1.512	1.512	2.680	2.680	1.598	1.598
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.443	1.443	1.512	1.512	2.680	2.680	1.598	1.598
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.281	1.281	1.496	1.496	2.468	2.468	1.269	1.269
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Quang Minh		Trường THPT Tiên Thọ		Trường THPT Tiên Phong		Trường THPT Yên Lãng	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.281	1.281	1.496	1.496	2.468	2.468	1.269	1.269
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.710	7.710	6.786	6.786	8.364	8.364	8.432	8.432
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7.710	7.710	6.786	6.786	8.364	8.364	8.432	8.432
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.132	7.132	6.701	6.701	7.861	7.861	8.338	8.338
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	578	578	85	85	503	503	94	94

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông		Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ		Trường THPT Quang Trung - Hà Đông		Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.702	1.702	1.472	1.472	2.568	2.568	2.152	2.152
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.702	1.702	1.472	1.472	2.568	2.568	2.152	2.152
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.149	1.149	1.415	1.415	2.434	2.434	2.143	2.143
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông		Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ		Trường THPT Quang Trung - Hà Đông		Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.149	1.149	1.415	1.415	2.434	2.434	2.143	2.143
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	14.673	14.673	32.334	32.334	11.144	11.144	11.542	11.542
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	14.673	14.673	32.334	32.334	11.144	11.144	11.542	11.542
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.669	14.669	28.245	28.245	11.043	11.043	11.173	11.173
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4	4	4.089	4.089	101	101	369	369

Số TT	Nội dung	Trường THPT Sơn Tây		Trường THPT Tùng Thiện		Trường THPT Xuân Khanh		Trường THPT Ba Vì	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.402	1.402	3.230	3.230	2.015	2.015	1.620	1.620
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.402	1.402	3.230	3.230	2.015	2.015	1.620	1.620
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.315	1.315	3.019	3.019	1.967	1.967	1.541	1.541
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Sơn Tây		Trường THPT Tùng Thiện		Trường THPT Xuân Khanh		Trường THPT Ba Vì	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.315	1.315	3.019	3.019	1.967	1.967	1.541	1.541
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	20.869	20.869	9.876	9.876	9.589	9.589	11.936	11.936
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	20.869	20.869	9.876	9.876	9.589	9.589	11.936	11.936
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.893	19.893	9.743	9.743	8.122	8.122	11.616	11.616
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	976	976	133	133	1.467	1.467	320	320

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Bất Bạt		Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì		Trường THPT Quảng Oai		Trường phổ thông Dân tộc nội trú	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	449	449	742	742	2.126	2.126	-	-
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	449	449	742	742	2.126	2.126	-	-
B	Chi từ nguồn thu được để lại	372	372	678	678	2.066	2.066	-	-
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Bất Bạt		Trường THPT Ngô Quyền Ba Vì		Trường THPT Quảng Oai		Trường phổ thông Dân tộc nội trú	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
3	Hoạt động sự nghiệp khác	372	372	678	678	2.066	2.066	-	-
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.491	9.491	12.909	12.909	12.621	12.621	23.930	23.930
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.491	9.491	12.909	12.909	12.621	12.621	23.930	23.930
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.991	7.991	12.378	12.378	11.928	11.928	23.316	23.316
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.500	1.500	531	531	693	693	614	614

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Phúc Thọ		Trường THPT Ngọc Tảo		Trường THPT Vân Cốc		Trường THPT Đan Phượng	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.411	2.411	2.640	2.640	486	486	2.468	2.468
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.411	2.411	2.640	2.640	486	486	2.468	2.468
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.486	2.486	2.496	2.496	415	415	2.386	2.386
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Phúc Thọ		Trường THPT Ngọc Tảo		Trường THPT Vân Cốc		Trường THPT Đan Phượng	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.486	2.486	2.496	2.496	415	415	2.386	2.386
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.442	12.442	11.844	11.844	9.596	9.596	10.333	10.333
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	12.442	12.442	11.844	11.844	9.596	9.596	10.333	10.333
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.982	10.982	11.725	11.725	8.096	8.096	9.868	9.868
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.460	1.460	119	119	1.500	1.500	465	465

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Hồng Thái		Trường THPT Tân Lập		Trường THPT Thạch Thất		Trường THPT Phùng Khắc Khoan-T.Thất	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.684	1.684	1.312	1.312	1.131	1.131	3.610	3.610
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.684	1.684	1.312	1.312	1.131	1.131	3.610	3.610
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.695	1.695	1.260	1.260	1.062	1.062	3.603	3.603
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Hồng Thái		Trường THPT Tân Lộ		Trường THPT Thạch Thất		Trường THPT Phùng Khắc Khoan-T.Thất	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.695	1.695	1.260	1.260	1.062	1.062	3.603	3.603
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.298	11.298	9.650	9.650	13.070	13.070	12.553	12.553
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.298	11.298	9.650	9.650	13.070	13.070	12.553	12.553
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.061	10.061	9.571	9.571	12.434	12.434	11.882	11.882
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.237	1.237	79	79	636	636	671	671

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất		Trường THPT Bắc Lương Sơn		Trường THPT Hoài Đức A		Trường THPT Hoài Đức B	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	4.161	4.161	93	93	2.868	2.868	3.906	3.906
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	4.161	4.161	93	93	2.868	2.868	3.906	3.906
B	Chi từ nguồn thu được để lại	4.109	4.109	84	84	2.789	2.789	3.848	3.848
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất		Trường THPT Bắc Lương Sơn		Trường THPT Hoài Đức A		Trường THPT Hoài Đức B	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	4.109	4.109	84	84	2.789	2.789	3.848	3.848
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.188	11.188	7.525	7.525	14.838	14.838	12.784	12.784
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.188	11.188	7.525	7.525	14.838	14.838	12.784	12.784
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.102	10.102	7.391	7.391	13.062	13.062	12.112	12.112
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.086	1.086	134	134	1.776	1.776	672	672

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức		Trường THPT Quốc Oai		Trường THPT Minh Khai		Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.261	2.261	3.598	3.598	3.794	3.794	3.015	3.015
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.261	2.261	3.598	3.598	3.794	3.794	3.015	3.015
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.123	2.123	3.503	3.503	3.719	3.719	2.983	2.983
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức		Trường THPT Quốc Oai		Trường THPT Minh Khai		Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.123	2.123	3.503	3.503	3.719	3.719	2.983	2.983
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.312	10.312	12.772	12.772	12.551	12.551	10.795	10.795
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.312	10.312	12.772	12.772	12.551	12.551	10.795	10.795
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.148	10.148	12.748	12.748	11.614	11.614	9.962	9.962
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	164	164	24	24	937	937	833	833

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Chương Mỹ A		Trường THPT Chương Mỹ B		Trường THPT Chúc Động		Trường THPT Xuân Mai	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	3.132	3.132	1.931	1.931	3.336	3.336	3.922	3.922
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	3.132	3.132	1.931	1.931	3.336	3.336	3.922	3.922
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.841	2.841	1.908	1.908	3.082	3.082	3.534	3.534
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Chương Mỹ A		Trường THPT Chương Mỹ B		Trường THPT Chúc Động		Trường THPT Xuân Mai	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.841	2.841	1.908	1.908	3.082	3.082	3.534	3.534
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.967	13.967	14.541	14.541	12.862	12.862	12.970	12.970
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.967	13.967	14.541	14.541	12.862	12.862	12.970	12.970
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.307	13.307	12.901	12.901	12.659	12.659	12.905	12.905
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	660	660	1.640	1.640	203	203	65	65

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Thanh Oai A		Trường THPT Thanh Oai B		Trường THPT Nguyễn Du Thanh Oai.		Trường THPT Thường Tín	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	5.234	5.234	3.226	3.226	4.171	4.171	3.396	3.396
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	5.234	5.234	3.226	3.226	4.171	4.171	3.396	3.396
B	Chi từ nguồn thu được để lại	5.219	5.219	3.102	3.102	4.084	4.084	3.019	3.019
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Thanh Oai A		Trường THPT Thanh Oai B		Trường THPT Nguyễn Du Thanh Oai.		Trường THPT Thường Tín	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	5.219	5.219	3.102	3.102	4.084	4.084	3.019	3.019
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.554	10.554	12.189	12.189	10.477	10.477	11.469	11.469
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.554	10.554	12.189	12.189	10.477	10.477	11.469	11.469
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.363	10.363	11.140	11.140	10.328	10.328	10.752	10.752
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	191	191	1.049	1.049	149	149	717	717

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín		Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín		Trường THPT Vân Tảo		Trường THPT Lý Tử Tấn	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.961	2.961	1.695	1.695	3.064	3.064	2.720	2.720
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.961	2.961	1.695	1.695	3.064	3.064	2.720	2.720
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.825	2.825	1.635	1.635	2.795	2.795	2.714	2.714
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín		Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín		Trường THPT Vân Tảo		Trường THPT Lý Tử Tấn	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.825	2.825	1.635	1.635	2.795	2.795	2.714	2.714
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.298	10.298	9.166	9.166	10.142	10.142	8.736	8.736
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.298	10.298	9.166	9.166	10.142	10.142	8.736	8.736
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.201	10.201	8.518	8.518	8.639	8.639	8.691	8.691
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	97	97	648	648	1.503	1.503	45	45

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Mỹ Đức A		Trường THPT Mỹ Đức B		Trường THPT Mỹ Đức C		Trường THPT Hợp Thanh	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	3.457	3.457	3.270	3.270	3.426	3.426	1.248	1.248
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	3.457	3.457	3.270	3.270	3.426	3.426	1.248	1.248
B	Chi từ nguồn thu được để lại	3.301	3.301	3.101	3.101	3.401	3.401	1.190	1.190
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Mỹ Đức A		Trường THPT Mỹ Đức B		Trường THPT Mỹ Đức C		Trường THPT Hợp Thành	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	3.301	3.301	3.101	3.101	3.401	3.401	1.190	1.190
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.594	13.594	12.168	12.168	9.508	9.508	10.142	10.142
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.594	13.594	12.168	12.168	9.508	9.508	10.142	10.142
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.460	12.460	11.834	11.834	8.979	8.979	9.299	9.299
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.134	1.134	334	334	529	529	843	843

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Ứng Hoà A		Trường THPT Ứng Hoà B		Trường THPT Đại Cường		Trường THPT Lưu Hoàng	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	4.118	4.118	2.834	2.834	1.779	1.779	1.771	1.771
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	4.118	4.118	2.834	2.834	1.779	1.779	1.771	1.771
B	Chi từ nguồn thu được để lại	4.523	4.523	2.837	2.837	1.707	1.707	1.707	1.707
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Ứng Hoà A		Trường THPT Ứng Hoà B		Trường THPT Đại Cường		Trường THPT Lưu Hoàng	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	4.523	4.523	2.837	2.837	1.707	1.707	1.707	1.707
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.264	11.264	8.483	8.483	6.310	6.310	8.437	8.437
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.264	11.264	8.483	8.483	6.310	6.310	8.437	8.437
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.970	9.970	8.359	8.359	5.603	5.603	7.945	7.945
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.294	1.294	124	124	707	707	492	492

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Trần Đăng Ninh		Trường THPT Phú Xuyên A		Trường THPT Phú Xuyên B		Trường THPT Đồng Quan	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	2.773	2.773	3.204	3.204	2.623	2.623	2.370	2.370
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	2.773	2.773	3.204	3.204	2.623	2.623	2.370	2.370
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.648	2.648	2.970	2.970	2.296	2.296	2.037	2.037
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Trần Đăng Ninh		Trường THPT Phú Xuyên A		Trường THPT Phú Xuyên B		Trường THPT Đồng Quan	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	2.648	2.648	2.970	2.970	2.296	2.296	2.037	2.037
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.299	11.299	12.452	12.452	10.043	10.043	12.122	12.122
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.299	11.299	12.452	12.452	10.043	10.043	12.122	12.122
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.096	10.096	11.753	11.753	9.829	9.829	10.410	10.410
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.203	1.203	699	699	214	214	1.712	1.712

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Tân Dân		Trường THPT Bắc Thăng Long		Trường THPT Thạch Bàn - Long Biên		Trường THPT Lê Lợi		Trường THPT Minh Quang	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu										
A	Tổng số thu	1.381	1.381	3.023	3.023	2.457	2.457	1.814	1.814	152	152
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.381	1.381	3.023	3.023	2.457	2.457	1.814	1.814	152	152
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.225	1.225	2.528	2.528	1.640	1.640	1.549	1.549	116	116
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Tân Dân		Trường THPT Bắc Thăng Long		Trường THPT Thạch Bàn - Long Biên		Trường THPT Lê Lợi		Trường THPT Minh Quang	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.225	1.225	2.528	2.528	1.640	1.640	1.549	1.549	116	116
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.336	9.336	8.286	8.286	8.254	8.254	8.625	8.625	6.669	6.669
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.336	9.336	8.286	8.286	8.254	8.254	8.625	8.625	6.669	6.669
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.741	8.741	8.245	8.245	8.242	8.242	8.115	8.115	5.593	5.593
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	595	595	41	41	12	12	510	510	1.076	1.076

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường THPT Phúc Lợi		Trường THPT Phan Huy Chú		Trường THPT Hoàng Cầu		Trường THPT Đông Mỹ	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	1.585	1.585	33.967	33.967	9.598	9.598	228	228
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-		-		-		-	
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	1.585	1.585	33.967	33.967	9.598	9.598	228	228
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.074	1.074	33.851	33.851	9.989	9.989	197	197
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường THPT Phúc Lợi		Trường THPT Phan Huy Chú		Trường THPT Hoàng Cầu		Trường THPT Đông Mỹ	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.074	1.074	33.851	33.851	9.989	9.989	197	197
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.348	8.348	-	-	572	572	1.084	1.084
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.348	8.348	-	-	572	572	1.084	1.084
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.156	7.156	-	-	-	-	805	805
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.192	1.192	-	-	572	572	279	279

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội		Trường Trung cấp Sư phạm MG - NT Hà Nội		Tập chí giáo dục Thủ Đô		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 491	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	Quyết toán thu								
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	5.054	5.054	17.055	17.055	4.153	4.153	-	-
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	5.054	5.054	17.055	17.055	4.153	4.153	-	-
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1.336	1.336	16.908	16.908	-	-	-	-
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội		Trường Trung cấp Sư phạm MG - NT Hà Nội		Tạp chí giáo dục Thủ Đô		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 491	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	1.336	1.336	16.908	16.908	-	-	-	-
C	Số thu nộp NSNN	136	136	42	42	26	26	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu								
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	136	136	42	42	26	26	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	24.815	24.815	13.676	13.676	710	710	754	754
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	24.815	24.815	13.676	13.676	710	710	754	754
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.894	8.894	11.536	11.536	698	698	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.921	15.921	2.140	2.140	12	12	754	754

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 492		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 493		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 494		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 495	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
A	Quyết toán thu								
I	Quyết toán thu								
A	Tổng số thu	-	-	-	-	2.281	2.281	19	19
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	-	-	-	-	2.281	2.281	19	19
B	Chi từ nguồn thu được để lại	-	-	-	-	3.183	3.183	19	19
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 492		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 493		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 494		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 495	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	3.183	3.183	19	19
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu								
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	943	943	11.232	11.232	115.159	115.159	24.323	24.323
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	943	943	11.232	11.232	115.159	115.159	24.323	24.323
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	943	943	11.232	11.232	115.159	115.159	24.323	24.323

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 497		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 504		Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo loại 460 khoản 464	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	Quyết toán thu						
I	Quyết toán thu						
A	Tổng số thu	-	-	-	-	69	69
1	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	-	5	5
1.1	Lệ phí	-		-		-	
1.2	Phí	-	-	-	-	5	5
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu	-	-	-	-	5	5
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-
3	Thu sự nghiệp khác	-	-	-	-	64	64
B	Chi từ nguồn thu được để lại	-	-	-	-	39	39
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	3	3
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	-	-	3	3
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	3	3
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-	-	-
1.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 497		Sở Giáo dục và Đào tạo loại 490 khoản 504		Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo loại 460 khoản 464	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	36	36
C	Số thu nộp NSNN	-	-	-	-	15	15
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	2	2
1.1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-
1.2	Phí	-	-	-	-	2	2
	- Phí xác minh giấy tờ tài liệu					2	2
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-	-	-	-	-
3	Hoạt động sự nghiệp khác	-	-	-	-	13	13
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	-	-	7.904	7.904	26.625	26.625
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	26.625	26.625
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	22.791	22.791
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	3.834	3.834
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	-	7.904	7.904	-	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	7.904	7.904	-	-